

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 18/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hương.

Ông Nguyễn Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 21/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 04/02/2025 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Khương D**, sinh năm 1996 tại huyện P, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn K, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Vinh Q bà Nguyễn Thị Đ; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Bùi Thị C, sinh năm 1999; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2024 đến ngày 09/10/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1/ Anh: Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1989.

Trú tại: khu phố X, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2/ Anh: Phạm Văn K, sinh năm 1987.

Trú tại: khu phố N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhu cầu mua pháo nổ về sử dụng nên ngày 05/10/2024, thông qua mạng xã hội, Nguyễn Khương D đã thỏa thuận đặt mua của tài khoản có tên “Phương Nam” 06 giàn pháo nổ loại 36 quả với giá 2.000.000 đồng, đồng thời thống nhất vào sáng ngày 06/10/2024 sẽ giao nhận pháo và thanh toán tiền tại khu vực cầu Y, thành phố H.

Khoảng hơn 09 giờ ngày 06/10/2024, D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 50T – 6087 đi từ huyện P đến khu vực cầu Y, thành phố H thuộc khu phố X, phường L, thành phố H để nhận pháo. Tại đây, D gặp một người thanh niên đeo khẩu trang (không biết tên, tuổi) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II (không nhìn rõ BKS), hướng dẫn D đi theo người này để nhận pháo nổ. D đi theo đến đoạn đường đê thuộc khu vực phường L, thành phố H thì dừng lại. Người thanh niên yêu cầu D thanh toán số tiền 2.000.000 đồng theo thỏa thuận sau đó mới chỉ cho D vị trí để pháo hoa nổ. D đồng ý và đã sử dụng tài khoản ngân hàng số 2102996996996 tại Ngân hàng M để chuyển đến tài khoản số 93724598888 tại ngân hàng T1 mang tên Giang Văn H số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền và chỉ dẫn D đến nơi để pháo nổ tại khu vực nghĩa trang dưới chân đê, người thanh niên bỏ đi. D đi bộ đến vị trí người thanh niên chỉ, tại đây thấy có 01 thùng carton, D mở ra kiểm tra bên trong có chứa 06 hộp pháo nổ, loại giàn 36 quả đúng như đã thỏa thuận. Đến hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày, Phòng C2 - Công an tỉnh H bắt quả tang Nguyễn Khương D đang đi bộ trên đường đê, trên tay bê 01 thùng carton, bên trong có chứa 01 phong bì có ghi nội dung: “*Gửi anh Zalo D C1 SĐT 0965118211 gửi anh 06 dàn pháo hoa Trung Quốc loại 36 quả*” và 06 vật hình hộp chữ nhật, bao bì màu đỏ có in chữ nước ngoài, bên trong có chứa các vật hình trụ tròn kết nối với nhau bằng dây dẫn.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Khương D tại thôn K, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội. Kết quả: Không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Bản kết luận giám định số: 337/KL-KTHS ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Các vật hình hộp chữ nhật trong niêm phong, có tổng khối lượng là: 9,40kg, có chứa thuốc pháo, là pháo, loại: Pháo nổ (pháo hoa nổ). H1 lại mẫu vật sau giám định gồm: 7,80 kg pháo nổ.

Quá trình điều tra làm rõ tài khoản số 93724598888 Ngân hàng T2 mà D đã chuyển khoản đến để trả tiền mua pháo nổ là tài khoản của anh Giang Văn H, sinh năm 1993, HKTT: xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Anh H2 khai nhận: Khoảng tháng 4/2024, anh H có đăng ký mở online qua ứng dụng Ngân hàng T1 đối với số tài khoản 93724598888. Tuy nhiên, sau khi đăng ký mở tài khoản xong đến tháng 09/2024, trên đường đi lại tại khu vực thành phố Hà Nội, anh H có làm rơi điện thoại cá nhân có chứa thông tin đăng nhập, mật khẩu của số tài khoản nêu trên. Từ đó đến nay, anh H2 không còn sử dụng số tài khoản Ngân hàng này, không quen biết và không có liên hệ gì với Nguyễn Khương D.

Đối với người nam thanh niên đã bán pháo nổ cho D, hiện chưa đủ cơ sở làm rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên chưa có căn cứ xử lý.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 thùng carton có ghi chữ “Oriental Dragon” bên trong có chứa: 06 vật hình hộp chữ nhật, bên ngoài màu đỏ có in hình chữ nước ngoài (*niêm phong theo quy định*), chứa 7,8kg pháo nổ là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 phong bì, trên phong bì có ghi nội dung: “*gửi anh Zalo D C1 SĐT 0965118211 gửi anh 6 dàn pháo hoa Trung Quốc loại 36 quả*” ;

- 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng, có số Imei:

356719084075188.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream gắn BKS: 50T1 - 0687 cùng chìa khóa. Quả trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Vinh Q1, sinh năm: 1964, HKTT: xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội (*là bố đẻ D*). Ông Q1 cho D mượn xe mô tô nhưng không biết D sử dụng để vật chuyển pháo nổ, không có trong cơ sở dữ liệu xe mô tô vật chứng nên Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Q1.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-P3 ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Khương D về tội "**Tàng trữ hàng cấm**" quy định tại điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khương D phạm tội "**Tàng trữ hàng cấm**".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khương D từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và một số nội dung khác theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hành vi phạm tội của bị cáo L khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản vụ việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kết luận giám định số: 337/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã đủ căn cứ kết luận:

Do nhu cầu mua pháo nổ về sử dụng nên ngày 05/10/2024, thông qua mạng xã hội, Nguyễn Khương D đã thỏa thuận đặt mua của tài khoản có tên

“Phương Nam” 06 giàn pháo nổ loại 36 quả với giá 2.000.000 đồng, đồng thời thống nhất vào sáng ngày 06/10/2024 sẽ giao, nhận pháo và thanh toán tiền tại khu vực cầu Y, thành phố H.

Khoảng hơn 09 giờ ngày 06/10/2024, D một mình điều khiển xe mô tô từ huyện P đến khu vực cầu Y, thành phố H để nhận pháo. Tại đây, D gặp một người thanh niên đeo khẩu trang (không biết tên, tuổi) hướng dẫn D đi theo người này để nhận pháo nổ. Đến đoạn đường thuộc khu vực phường L, thành phố H thì người thanh niên yêu cầu D thanh toán số tiền 2.000.000 đồng theo thỏa thuận sau đó mới chỉ cho D vị trí để pháo hoa nổ. D đồng ý và đã sử dụng tài khoản ngân hàng M chuyển đến tài khoản ngân hàng T1 số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền và chỉ dẫn D đến nơi để pháo nổ tại khu vực nghĩa trang dưới chân đê, người thanh niên bỏ đi. D đi bộ đến vị trí người thanh niên chỉ, tại đây thấy có 01 thùng carton, D mở ra kiểm tra bên trong có chứa 06 hộp pháo nổ, loại giàn 36 quả có khối lượng 9,40 kg pháo, loại pháo hoa nổ thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc mua bán, tàng trữ pháo nổ không có nguồn gốc bị Nhà nước nghiêm cấm và việc sử dụng pháo nổ trong các dịp lễ, Tết không được Nhà nước cho phép nhưng để có pháo nổ và pháo hoa nổ đốt vào dịp tết Nguyên đán bị cáo vẫn cố tình mua về tàng trữ để sử dụng với tổng khối lượng 9,40kg pháo nổ (pháo hoa nổ). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ hàng cấm*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các loại pháo nổ và pháo hoa nổ. Đây là loại hàng hoá mà Nhà nước cấm, không cho phép buôn bán, tiêu thụ rộng rãi tại Việt Nam mà chỉ các tổ chức, cá nhân được Nhà nước cấp phép mới được sản xuất và bán ra thị trường. Nhưng vì muốn có pháo nổ, pháo hoa nổ để đốt trong dịp tết Nguyên đán, bị cáo đã bất chấp các quy định cấm của Nhà nước đối với việc sử dụng các loại pháo nổ, pháo hoa nổ trong các dịp lễ tết. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử và dành cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình và xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất, có xác nhận của chính quyền địa phương; có ông nội là Liệt sĩ và được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nhất thời, xâm phạm tới trật tự quản lý kinh tế, không phải là đối tượng hình sự nguy hiểm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mà xử phạt bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền như nội dung đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng là công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 phong bì, trên phong bì có ghi nội dung: “*gửi anh Zalo D C1 SĐT 0965118211 gửi anh 6 dàn pháo hoa Trung Quốc loại 36 quả*” là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 thùng Carton có ghi chữ “Oriental Dragon” bên trong có chứa: 06 vật hình hộp chữ nhật, bên ngoài màu đỏ có in hình chữ nước ngoài (niêm phong theo quy định), bên trong chứa 7,80kg pháo nổ hoàn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khương D phạm tội "**Tàng trữ hàng cấm**".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khương D số tiền 60.000.000 đồng (*sáu mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

[2]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 phong bì, trên phong bì có ghi nội dung: “*gửi anh Zalo D C1 SĐT 0965118211 gửi anh 6 dàn pháo hoa Trung Quốc loại 36 quả*”.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 thùng bìa carton dán niêm phong ghi số 337/KL-KTHS bên trong chứa 7,80 kg pháo nổ hoàn lại sau giám định (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/10/2024 giữa Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh H và Công an tỉnh H).

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 phong bì niêm phong dán kín có 03 chữ ký, bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đen đã qua sử dụng.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/01/2025 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H).

[3]. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm